

Số: 75 /KHGD-LTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc tổ chức kế hoạch giáo dục trong trường học;

Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT-GDTrH ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 về quy chế thi tốt nghiệp THPT áp dụng từ năm 2025.

Công văn 7991/BGDĐT –GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2024 hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/08/2025 của BGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Quyết định số 2269 /QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2025 về việc ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục.

Quyết định số 4400 /QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 3558/SGDDĐT-GDTrH-GDTTYTNN ngày 08/09/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của Nhà trường năm học 2025-2026. Trường THPT Lý Thánh Tông xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường THPT Lý Thánh Tông đặt tại địa điểm xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Học sinh của trường chủ yếu ở các xã cũ: Dương xá, Dương Quang, Kim Sơn, Phú Thị, Đặng xá, Lê Chi, Kiêu Ky, Sài Đồng, Trâu quỳ, Cổ bi và các khu vực lân cận của huyện Gia Lâm cũ.

Trường thành lập từ năm 1996, đến nay đã có 29 năm xây dựng và phát triển, trường đã khẳng định được vị trí của mình trong khối các trường ngoài công lập, được sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn các xã.

Năm học 2025-2026 là năm học thứ tư toàn quốc triển khai chương trình học GDPT 2018 đối với cả ba khối lớp.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
Lớp 10	09	380
Lớp 11	11	492
Lớp 12	09	394
Toàn trường	29	1266

Đội ngũ cán bộ lớp cán bộ Đoàn nhiệt tình, có trách nhiệm. Một bộ phận học sinh khá, giỏi có ý thức vươn lên, có động cơ và mục đích học tập rõ ràng.

Đa số học sinh ngoan, có ý thức chấp hành tốt nội quy nhà trường.

Đối tượng tuyển sinh của trường bao gồm hai đối tượng là học sinh không tham dự kỳ thi tuyển sinh vào 10 và những học sinh không đủ điểm vào các trường công lập khu vực Gia Lâm-long Biên cũ và một số trường hợp tỉnh ngoài chuyển nơi ở đến. Chất lượng đầu vào của học sinh vẫn còn thấp nên cũng có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Một bộ phận học sinh chưa được gia đình quan tâm giáo dục. Nhiều phụ huynh do khó khăn về kinh tế nên điều kiện đầu tư, quan tâm cho học tập chưa được cao. Chính vì vậy, ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận học sinh chưa được cao và việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường chưa được tốt.

2.2. Tình hình đội ngũ

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Số giáo viên					
				Biên chế (<i>co hữu</i>)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn			
						Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
T.số	Nữ								
1	Toán	10	6	7	2	2	8		
2	Ngữ văn	8	8	5	3	5	3		
3	Ngoại ngữ	6	6	5	1	2	4		
4	Lý	2	2	2	0	1	1		
5	Hóa học	4	4	3	1	4			
6	Sinh học	2	2	1	1	1	1		
7	Lịch sử	4	4	1	3	2	2		
8	Địa lý	4	4	1	3	1	3		
9	GDKT&PL	5	5	3	2	1	4		
10	GDTC/QPAN	5	1	0	5		5		
11	Tin học	2	2	1	1				
12	Âm nhạc	0							
13	Mỹ thuật	0							

Đội ngũ có tổng số 63 CBGV-NV trong đó 52 giáo viên 100% đạt chuẩn. Đội ngũ GV có 18 Thạc sỹ đạt tỷ lệ 34.6%, cán bộ GV cơ hữu của trường có 28 GV đạt tỷ lệ 53.8%. Lực lượng GV trẻ nhiều, tâm huyết, nhiệt tình và có năng lực chuyên môn tốt

đáp ứng được tinh thần đổi mới giáo dục trong tình hình mới, đặc biệt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đội ngũ CBGV tương đối ổn định, trong những năm gần đây, Nhà trường từng bước nâng dần số lượng giáo viên cơ hữu, cơ cấu đủ đảm bảo triển khai tốt kế hoạch năm học 2025-2026.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Diện tích trường	Số phòng học	Số phòng thí nghiệm thực hành	Số phòng vi tính	Số phòng nghe nhìn	Số phòng chức năng khác	
5500m ²	16	02	01	01	09	

Tất cả các phòng học đều được trang bị điều hòa, tivi màn hình 55 inch, quạt và đèn chiếu sáng đầy đủ, đảm bảo cơ sở vật chất tốt phục vụ cho dạy học.

Sân chơi, sân tập thể dục rộng rãi, đáp ứng tốt các bộ môn học ngoài trời và các hoạt động sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ hàng tuần.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

- Kết quả giáo dục đạo đức

NĂM HỌC	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CD	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
2020 - 2021	1001	846	84,52	152	15,18	3	0,3	0	0
2021 - 2022	1066	952	89,31	112	10,50	2	0,19	0	0
2022-2023	1147	1049	91,46	96	8,37	2	0,17	0	0
2023-2024	1190	1109	93,19	80	6,73	1	0,08	0	0
2024-2025	1314	1248	94,98	66	5,02	0	0	0	0

- Chất lượng giáo dục văn hóa

NĂM HỌC	Tổng số HS	HỌC LỰC									
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CD		Kém	
		SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
2020 - 2021	1001	67	6,69	630	62,94	284	28,37	19	1,9	1	0,1
2021 - 2022	1066	107	10,04	659	61,82	282	26,45	18	1,69	0	0
2022-2023	1147	165	14,39	696	60,68	260	22,67	27	2,35	0	0
2023-2024	1190	329	27,65	674	56,64	167	14,03	20	1,68	0	0
2024-2025	1314	550	41,86	691	52,59	68	5,18	5	0,38	0	0

- Kết quả kỳ thi TN THPT năm học 2024-2025: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 100%, tỷ lệ học sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào các trường ĐH năm 2025 đạt tới trên 80%.

- Chất lượng giáo dục đại trà: Năm học 2024-2025 có 01 học sinh đạt giải Nhì môn ngữ văn 12 cấp thành phố. Thi cụm Gia lâm-Long biên đạt 09 giải trong đó có 02 giải ba, 01 giải nhì và 06 giải khuyến khích.

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024-2025

- Cá nhân; Tập thể

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- **Đảm bảo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông**

- Triển khai đúng, đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.
- Phân bổ thời lượng hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- **Phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh**

- Hình thành, bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Phát triển năng lực cốt lõi: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh có tri thức phổ thông vững chắc, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, chuẩn bị hành trang bước vào cuộc sống, học tập suốt đời.

- **Nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện**

- Cải tiến chất lượng dạy học đại trà, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, tăng tỉ lệ khá giỏi.
- Chú trọng giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tâm lý, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.
- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng sống và năng lực xã hội.

- **Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tích cực**

- Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.
- Tạo điều kiện cho học sinh phát triển hài hòa về trí tuệ, thể chất, tinh thần.
- Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hợp tác giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- **Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, đổi mới phương pháp, áp dụng công nghệ thông tin.

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tổ chuyên môn, đoàn thể để nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Chất lượng giáo dục đạo đức

CHỈ TIÊU KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2025-2026											
LỚP	GVCN	SỐ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT		GHI CHÚ
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
12A1	Phượng	43	43	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	TT22
12A2	Nghĩa	46	46	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A3	HàL	47	47	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A4	ThảoT	46	46	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A5	ThảoL	43	43	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A6	V.Anh	42	42	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A7	Hiếu	44	44	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A8	HiềnCD	40	40	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
12A9	M.Hương	43	43	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
K12		394	394	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
11A1	Bích	48	48	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
11A2	Thắm	45	45	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
11A3	HươngH	47	47	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
11A4	Lan	44	44	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
11A5	Liễu	46	44	95.65	2	4.35	0	0.00	0	0.00	
11A6	HàL	44	42	95.45	2	4.55	0	0.00	0	0.00	
11A7	Lệ	47	44	93.62	3	6.38	0	0.00	0	0.00	
11A8	TrangV	42	39	92.86	3	7.14	0	0.00	0	0.00	
11A9	Thành	43	40	93.02	3	6.98	0	0.00	0	0.00	
11A10	Hằng	46	44	95.65	2	4.35	0	0.00	0	0.00	
11A11	Dung	40	37	92.50	3	7.50	0	0.00	0	0.00	
K11		492	474	96.34	18	3.66	0	0.00	0	0.00	
10A1	Phượng	45	45	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
10A2	Thắm	43	42	97.67	1	2.33	0	0.00	0	0.00	
10A3	M.Hương	43	40	93.02	3	6.98	0	0.00	0	0.00	
10A4	Thúy	42	39	92.86	3	7.14	0	0.00	0	0.00	
10A5	ThảoT	42	39	92.86	3	7.14	0	0.00	0	0.00	
10A6	HiềnT	41	37	90.24	4	9.76	0	0.00	0	0.00	
10A7	Lệ	41	37	90.24	4	9.76	0	0.00	0	0.00	
10A8	Hung	42	39	92.86	3	7.14	0	0.00	0	0.00	
10A9	Uyên	41	37	90.24	4	9.76	0	0.00	0	0.00	
K10		380	355	93.42	25	6.58	0	0.00	0	0.00	
Toàn trường		1266	1223	96.60	43	3.40	0	0.00	0	0.00	

- Chất lượng giáo dục đại trà

CHỈ TIÊU VĂN HÓA NĂM HỌC 2025-2026											
LỚP	GVCN	SĨ SỐ	GIỎI		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT		GHI CHÚ
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
12A1	Phượng	43	40	93.02	3	6.98	0	0.00	0	0.00	TT22
12A2	Nghĩa	46	39	84.78	7	15.22	0	0.00	0	0.00	
12A3	HàL	47	31	65.96	16	34.04	0	0.00	0	0.00	
12A4	ThảoT	46	28	60.87	17	36.96	1	2.17	0	0.00	
12A5	ThảoL	43	27	62.79	15	34.88	1	2.33	0	0.00	
12A6	V.Anh	42	18	42.86	22	52.38	2	4.76	0	0.00	
12A7	Hiếu	44	21	47.73	22	50.00	1	2.27	0	0.00	
12A8	HiềnCD	40	19	47.50	19	47.50	2	5.00	0	0.00	
12A9	M.Hương	43	22	51.16	20	46.51	1	2.33	0	0.00	
K12		394	245	62.18	141	35.79	8	2.03	0	0.00	
11A1	Bích	48	33	68.75	15	31.25	0	0.00	0	0.00	
11A2	Thắm	45	32	71.11	13	28.89	0	0.00	0	0.00	
11A3	HươngH	47	26	55.32	21	44.68	0	0.00	0	0.00	
11A4	Lan	44	17	38.64	23	52.27	3	6.82	1	2.27	
11A5	Liều	46	13	28.26	29	63.04	3	6.52	1	2.17	
11A6	HàL	44	13	29.55	26	59.09	4	9.09	1	2.27	
11A7	Lệ	47	12	25.53	29	61.70	5	10.64	1	2.13	
11A8	TrangV	42	13	30.95	23	54.76	5	11.90	1	2.38	
11A9	Thành	43	13	30.23	26	60.47	3	6.98	1	2.33	
11A10	Hàng	46	12	26.09	30	65.22	3	6.52	1	2.17	
11A11	Dung	40	13	32.50	23	57.50	3	7.50	1	2.50	
K11		492	197	40.04	258	52.44	29	5.89	8	1.63	
10A1	Phượng	45	32	71.11	10	22.22	3	6.67	0	0.00	
10A2	Thắm	43	29	67.44	11	25.58	3	6.98	0	0.00	
10A3	M.Hương	43	13	30.23	23	53.49	5	11.63	2	4.65	
10A4	Thúy	42	15	35.71	19	45.24	6	14.29	2	4.76	
10A5	ThảoT	42	18	42.86	16	38.10	6	14.29	2	4.76	
10A6	HiềnT	41	10	24.39	22	53.66	6	14.63	3	7.32	
10A7	Lệ	41	9	21.95	23	56.10	6	14.63	3	7.32	
10A8	Hưng	42	13	30.95	21	50.00	6	14.29	2	4.76	
10A9	Uyên	41	7	17.07	25	60.98	6	14.63	3	7.32	
K10		380	146	38.42	170	44.74	47	12.37	17	4.47	
Toàn trường		1266	588	46.45	569	44.94	84	6.64	25	1.97	

Tỷ lệ lên lớp sau thi lại đạt trên 99% .

Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 12 năm 2026 đạt 100% .

Học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn diện đạt trên 40%

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Tiếp tục xây dựng đội tuyển tham dự các kỳ thi HSG cấp cụm, cấp thành phố và đạt được nhiều giải cao hơn.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

(Phụ lục 1)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Phụ lục 2)

Thông kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018 (Thông tin chi tiết, chính xác)

*** Các môn học lựa chọn**

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	29	1266	36	34
2. GDKTPL	29	1266	36	34
3. Vật lí	5	1052	36	34
4. Hóa học	22	961	36	34
5. Sinh học	5	214	36	34
6. Mỹ thuật	0			
7. Âm nhạc	0			
8. Tin học	7	305	36	34
9. Công nghệ	0			

*** Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn**

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán	29	1266	18	17
Văn	29	1266	18	17
Giáo dục kinh tế và pháp luật	29	1266	18	17

*** Môn học tự chọn**

Môn học tự chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII

3. Biên chế lớp

a) Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương

b) Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập theo từng lớp

TT	LỚP	Nhóm môn học	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm)
1	10A1	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
2	10A2	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
3	10A3	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
4	10A4	3	Địa,KTPL,Hóa,Sinh	Toán, Văn,GDKT&PL
5	10A5	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
6	10A6	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
7	10A7	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
8	10A8	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
9	10A9	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
10	11A1	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
11	11A2	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
12	11A3	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
13	11A4	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
14	11A5	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
15	11A6	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
16	11A7	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
17	11A8	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
18	11A9	3	Địa,KTPL,Hóa,Sinh	Toán, Văn,GDKT&PL
19	11A10	3	Địa,KTPL,Hóa,Sinh	Toán, Văn,GDKT&PL
20	11A11	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
21	12A1	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
22	12A2	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
23	12A3	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
24	12A4	1	Địa,KTPL,Lý,Hóa	Toán, Văn,GDKT&PL
25	12A5	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
26	12A6	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
27	12A7	2	Địa,KTPL,Lý,Tin	Toán, Văn,GDKT&PL
28	12A8	3	Địa,KTPL,Hóa,Sinh	Toán, Văn,GDKT&PL
29	12A9	3	Địa,KTPL,Hóa,Sinh	Toán, Văn,GDKT&PL

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

Kế hoạch sử dụng nhân sự: phụ lục phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ;

Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;

Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Dạy học hỗ trợ, liên kết, bồi dưỡng học sinh yếu kém, thực hiện xã hội hóa....).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác Chính trị tư tưởng.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng trường học văn hoá, dân chủ, tuân thủ các qui định của pháp luật và của ngành giáo dục. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; phát động phong trào nêu gương “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; gắn các nội dung thi đua của Ngành vào từng hoạt động của nhà trường thật hiệu quả.

Thực hiện các chế độ chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh theo quy định, ưu tiên giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện các chính sách đối với Nhà giáo, chăm lo vật chất tinh thần cho đội ngũ CB-GV-NV trong Nhà trường.

Triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông theo mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, các cơ sở giáo dục trung học tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện tích hợp, lồng ghép có hiệu quả và sinh động các nội dung theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú trọng giáo dục ý thức giữ vệ sinh, không xả rác bừa bãi và có hành động thiết thực, cụ thể trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; thực hiện nội dung giáo dục ngoại khoá, lồng ghép các kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu Nhà trường; thực hiện tốt chức năng tự kiểm tra với việc phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên.

Ứng dụng CNTT trong quản trị trường học, thực hiện tốt công cuộc chuyển đổi số trong trường học, tạo điều kiện tốt cho thực hiện đổi mới hoạt động dạy học. Chú

trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ văn phòng trong vấn đề quản lý và xử lý dữ liệu trong Nhà trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa và nâng cao trình độ CNTT của giáo viên theo đúng tinh thần của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông. Có kế hoạch bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ cho giáo viên và nâng cao trình độ cho giáo viên ngoại ngữ nói riêng theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đánh giá giáo viên và hiệu trưởng theo chuẩn (*Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông có hiệu lực thi hành từ 04 tháng 9 năm 2018 và thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông có hiệu lực thi hành từ 10 tháng 10 năm 2018*), việc đánh giá theo chuẩn sẽ phản ánh đúng năng lực thực tế của CBQL và giáo viên.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục

Tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày (*công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ GD&ĐT*), bám sát kế hoạch giáo dục của Nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo CV 5512 đảm bảo thời lượng dạy học, chuẩn kiến thức, kỹ năng là căn cứ để thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Huy động mọi nguồn lực để chăm lo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho dạy và học 02 buổi/ngày. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng chủ động, từng bước đưa các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM theo điều kiện của Nhà trường. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Thực hiện công tác an toàn trường học, phòng chống đuối nước, phổ cập bơi cho học sinh. Tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM (*theo văn bản 2998/GDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2017*) nhằm triển

khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ: Tổ Anh vẫn có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đã được thẩm định và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy đối với các lớp chất lượng cao về việc học ôn tiếng anh phục vụ cho chương trình thi chứng chỉ IELTS theo nhu cầu của học sinh và PHHS. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy bám sát đối tượng học sinh của Nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy đại trà.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục: Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, giảm thiểu thống kê, báo cáo bằng văn bản. Không để tình trạng “*chiếu - chép*” giáo án điện tử, hạn chế tình trạng giao chuyên đề, dự án cho học sinh nhưng không xây dựng nội dung hướng dẫn và công cụ kiểm tra, đánh giá.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đánh giá kiểm tra, sử dụng nhiều phần mềm, trang Web đánh giá như: Shubclassroom, B&Tpro, TNMarker, Olm, Quizzi, ...

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương: Sử dụng tốt các bộ tài liệu về giáo dục địa phương của thành phố Hà Nội, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy đảm bảo bám sát kế hoạch và thực tiễn của địa phương.

Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Quản lý các vật tư, thiết

bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, tổ chức tốt các hoạt động của tuần lễ "*Hưởng ứng học tập suốt đời*" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả; triển khai chương trình "*mắt sáng học hay*" theo tài liệu của Bộ GDĐT.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục thực hiện đa dạng, hợp lý các phương pháp dạy học tích cực; tăng cường công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học: Thực hiện Văn bản số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 5 năm 2013 về áp dụng phương pháp "*Bàn tay nặn bột*" và các phương pháp dạy học tích cực khác; Văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Tổ chức thực hiện được đa dạng các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học, tăng cường tổ chức các hoạt động như thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

+ Đổi mới kiểm tra và đánh giá:

Rà soát, điều chỉnh Quy chế kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo sự chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định ở tất cả các khâu như: ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên mà xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự

phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

5. Cơ sở vật chất và tài chính

Thực hiện văn bản số 2064/BGDĐT-CSVC của Bộ GDĐT về chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, nhà ăn; mua sắm bổ sung thiết bị, máy vi tính đảm bảo dạy học và quản lý; chuẩn bị các điều kiện CSVC cho dạy học ngoại ngữ (*với 4 kỹ năng nghe nói, đọc, viết*), Tin học.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản, tài chính. Chống lãng phí, tiêu cực trong sử dụng tài sản và tài chính. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế khen thưởng của năm học.

6. Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường

6.1. Chi bộ Đảng

6.1.1. Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước

Quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đảm bảo nhà trường hoạt động đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông.

6.1.2. Lãnh đạo nhiệm vụ chính trị và chuyên môn

Lãnh đạo Ban giám hiệu và các tổ chức trong trường thực hiện kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Định hướng phát triển trường theo kế hoạch trung hạn, dài hạn (xây dựng trường chuẩn quốc gia, đổi mới chương trình, ứng dụng CNTT...).

6.1.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phối hợp với Ban giám hiệu trong công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đánh giá và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên, giáo viên, nhân viên.

Phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng.

6.1.4. Lãnh đạo công tác tư tưởng – chính trị

Định hướng tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân cho giáo viên và học sinh.

Kịp thời nắm bắt, giải quyết những diễn biến tư tưởng trong tập thể sư phạm và học sinh, giữ vững đoàn kết nội bộ.

6.1.5. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể

Phối hợp và lãnh đạo Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cha mẹ học sinh để tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục toàn diện.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, thân thiện.

6.1.6. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Đảm bảo sinh hoạt chi bộ định kỳ, nâng cao chất lượng sinh hoạt, giữ vững tính chiến đấu.

Lãnh đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết chi bộ trong toàn trường.

6.2. Tổ chức Công đoàn

6.2.1. Tham gia quản lý nhà trường

Góp ý vào kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu nội bộ, phương án phân công giảng dạy, thi đua – khen thưởng.

Tham gia xây dựng các phong trào nâng cao chất lượng dạy – học, kỷ luật lao động, thực hành tiết kiệm.

Tham gia hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật; đảm bảo minh bạch, công bằng cho CB-GV-NV.

6.2.2. Tổ chức các phong trào thi đua, vận động CB-GV-NV

Phát động phong trào **“Dạy tốt – Học tốt”**, **“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”**.

Tổ chức các cuộc vận động lớn của ngành giáo dục như: *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

Động viên giáo viên tham gia hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

6.2.3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, tham quan, dã ngoại, giúp CB-GV-NV gắn bó và có tinh thần đoàn kết.

Hỗ trợ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm hỏi khi ốm đau, hoạn nạn, hiếu hỷ.

Vận động các nguồn quỹ để giúp đỡ giáo viên và học sinh nghèo vượt khó.

6.2.4. Tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên

Phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định ngành giáo dục.

Vận động đoàn viên chấp hành tốt quy định chuyên môn, nội quy trường học, giữ gìn đạo đức nhà giáo.

Xây dựng môi trường văn hóa sư phạm, phòng chống tiêu cực, bạo lực học đường.

6.2.5. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh

Phát triển đoàn viên, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị CB-CC-VC hằng năm.

Duy trì hoạt động của Ban chấp hành công đoàn, nâng cao năng lực đại diện, chăm lo cho đoàn viên.

6.3. Đoàn thanh niên

6.3.1. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, thanh niên.

Giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, ý thức công dân, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Vận động đoàn viên học sinh thực hiện nghiêm nội quy, quy định của nhà trường, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.

6.3.2. Tổ chức các phong trào thi đua học tập, rèn luyện

Phát động phong trào “Học tập tốt – Rèn luyện tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tổ chức các hoạt động học tập ngoại khóa, CLB học thuật, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, hỗ trợ bạn học yếu.

Tạo môi trường để học sinh rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

6.3.3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, hội trại, lễ kỷ niệm, sinh hoạt truyền thống, giúp học sinh giải trí lành mạnh.

Xây dựng văn hóa ứng xử, tình bạn – tình thầy trò tốt đẹp trong trường.

Tham gia xây dựng cảnh quan “xanh – sạch – đẹp”, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

6.3.4. Rèn luyện, phát hiện và bồi dưỡng lực lượng kế cận cho Đảng

Tổ chức “Lớp cảm tình Đoàn”, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú.

Phát hiện, giới thiệu đoàn viên xuất sắc cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn năng động, sáng tạo, có kỹ năng tổ chức.

6.3.5. Tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện

Tổ chức phong trào tình nguyện vì cộng đồng: quyên góp, ủng hộ học sinh nghèo, tham gia bảo vệ môi trường, an toàn giao thông.

Phối hợp với địa phương tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, thăm hỏi gia đình chính sách.

6.3.6. Cầu nối giữa Ban giám hiệu và học sinh

Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của học sinh, kịp thời phản ánh với nhà trường.

Góp phần giải quyết các vấn đề nảy sinh trong tập thể học sinh, tạo môi trường học tập an toàn, đoàn kết.

7. Công tác xã hội hóa

Kết nối chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội, tạo môi trường giáo dục toàn diện.

Huy động trí tuệ và kinh nghiệm của các chuyên gia, cựu học sinh, các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục, hướng nghiệp, tư vấn tâm lý.

Tổ chức các chương trình ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, định hướng nghề nghiệp. Đem đến cho học sinh những kỹ năng thực tế, kiến thức xã hội, góp phần hình thành nhân cách.

Góp phần chia sẻ khó khăn với nhà trường trong điều kiện ngân sách còn hạn chế. Tạo điều kiện để nhà trường có điều kiện đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tuyên truyền và thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước về xã hội hóa giáo dục.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, của phụ huynh, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, đoàn thể để chăm lo cho học sinh, học sinh chăm ngoan có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vượt khó.

8. Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Tổ chức tốt Đại hội Cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 và tiếp tục triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS. Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của CMHS để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, trong các phong trào văn thể mỹ, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập...

Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

9. Công tác thi đua khen thưởng

Thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, xây dựng quy chế hoạt động và các quy định khen thưởng trong Nhà trường.

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để kịp thời tuyên dương, khen thưởng. Gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành và của thành phố để tạo ra những chuyển biến tích cực về chất lượng của nhà trường

Tiếp tục điều chỉnh các chỉ tiêu thi đua theo hướng phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học. Khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời các gương điển hình về đổi mới phương pháp dạy học, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều đóng góp cho nhà trường trong công tác đoàn thể, ngoại khóa, bồi dưỡng học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường căn cứ vào các tiêu chuẩn thi đua được thống nhất trong Hội đồng trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. Phân công nhiệm vụ

1. Hiệu trưởng

-Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

-Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

-Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định;

-Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

2. Phó Hiệu trưởng

-Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách;

-Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh;

-Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ;

-Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định;

-Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Hội đồng trường

Chủ tịch HĐT: trực tiếp phụ trách công tác tài chính, kế hoạch phát triển nhà trường xây dựng CSVC.

Thành viên HĐT 1: Phụ trách công tác dạy và học, bộ máy nhân sự .

Thành viên HĐT 2: Phụ trách nền nếp học sinh, Ban đại diện CMHS, hoạt động ngoại khóa.

Thành viên HĐT 3: Phụ trách cơ sở vật chất

Thành viên HĐT 4: Hỗ trợ công tác dạy và học

4. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.

-Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

-Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

-Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách;

-Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

5. Cán bộ giáo viên, nhân viên.

-Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày);

-Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

-Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

6. Đoàn thanh niên.

-Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

-Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp;

-Thành lập các ban của Đoàn trường để thúc đẩy mọi hoạt động của Nhà trường;

-Xây dựng tiêu chí chấm thi đua của Đoàn trường;

-Thành lập và xây dựng quy chế hoạt động của đội thanh niên xung kích;

B. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường.

- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi, góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

C. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo về Sở GDĐT đúng hạn quy định.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

Người lập kế hoạch

P.Hiệu trưởng

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT: để b/c;

- Các bộ phận trong nhà trường: để thực hiện;

- Lưu VP;

Trần Trọng Nghiệp

Phê duyệt của Hội đồng trường

Chủ tịch

Đào Bình Thăng

PHỤ LỤC 1: Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

* Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Lý Thánh Tông ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

- Các lớp khối 12 (09 lớp), lớp 11(11 lớp), lớp 10 (09 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

* Qui định thời gian học:

Quyết định số 2269 /QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học của UBND thành phố Hà Nội và Sở GDĐT Hà Nội.

- Học kì I có 18 tuần thực học và kết thúc HKI ngày 19/1/2026.

- Học kì II có 17 tuần thực học và kết thúc năm học trước 31/05/2026

LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
28/7-2/8	GVCN triển khai các công việc chuẩn bị cho năm học mới	
	30/7 tập trung nhận lớp học sinh khối 10	
	31/7 tập trung học sinh khối 11,12	
	Các tổ, nhóm hoàn thiện xây dựng kế hoạch dạy học năm học 2025-2026	
4/8-9/8 (<i>Ôn tập bổ trợ kiến thức</i>)	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Khối 11,12 ôn tập: T-V-A-S-Đ-KTPL	
	Khối 10 ôn tập: T-V-A	
	Trước 9/8 các tổ nhóm nộp kế hoạch dạy học của bộ môn.	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
11/8-16/8 (<i>Ôn tập bổ trợ kiến thức</i>)	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Khối 11,12 ôn tập: T-V-A-S-Đ-KTPL	
	Khối 10 ôn tập: T-V-A	
	Hoàn thiện kế hoạch dạy học ôn tập, triển khai dạy học chương trình chính khóa từ 18/8	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
Tuần 1: 18/8-23/8	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Tổ chức họp PHHS đầu năm 2025-2026	
	Toàn trường thực hiện chương trình năm học mới: -Khối 12: chưa tổ chức học GDTC, GDQP, GDĐP, TNHN -Khối 10,11: chưa tổ chức học CDHT, GDTC, GDQP, GDĐP, TNHN	
	GVCN Ôn định tổ chức lớp học - Bầu ban cán sự lớp	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
Tuần 2: 25/8-30/8	Chuẩn bị khai giảng năm học mới	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Các tổ/nhóm tham dự họp giáo vụ, tập huấn đầu năm	
	Xây dựng kế hoạch cá nhân, KH tổ/nhóm	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
Tuần 3	Nghỉ lễ Quốc khánh, Khai giảng năm học mới	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1/9 - 6/9	Toàn trường tổ chức kế hoạch dạy học tất cả các môn theo chương trình GDPT 2018.	
	Họp HĐGD triển khai nhiệm vụ đầu năm	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
	Triển khai học tiếng anh ielts lớp CLC	
Tuần 4 8/9 - 13/9	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	GV hoàn thành hồ sơ sổ sách đầu năm	
	Thu và duyệt KH cá nhân, KH tổ(nhóm)	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
Tuần 5 15/9 - 20/9	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>BGH Dự giờ thăm lớp hàng tuần</i>	
	Ôn thi HSG cấp thành phố lớp 12	
Tuần 6 22/9 - 27/9	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	K12: Thống nhất nội dung KS1: T-V-Đ-GDKT&PL	
	Xây dựng ma trận đề kiểm tra giữa HKI cả 3 khối.	
	Thi HSG cấp thành phố lớp 12	
	<i>GVCN, GVBM tư vấn định hướng HS Khối 12 đăng ký lựa chọn môn thi TN 2026 chọn lần 1</i>	
Tuần 7 29/9 - 4/10	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	GVBM vào điểm tháng 9, GVCN 3 khối lập DS HS yếu, kém	
	Tổ chức lấy phiếu thăm dò học sinh về công tác dạy và học	
	<i>Thu đánh giá hạnh kiểm tháng 09/2025</i>	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 8 6/10 - 11/10	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Các tổ nộp ma trận + đề KT KS lớp 12 lần 1	
	Đăng ký lịch dạy kiểm tra và dạy chuyên đề	
	Ktra QCCM lần 1. TTCM Ktra báo giảng/ký KHBD	
Tuần 9 13/10 - 18/10	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Khối 12 kiểm tra khảo sát lần 1: Các môn có HS tham gia dự thi	
	Các bộ môn nộp ma trận+đề ktra GK1	
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Vũ Thị Thủy</i> <i>Lê Thị Nghĩa</i>	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Kiểm tra GKI theo TKB cả 3 khối	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tuần 10 20/10 - 25/10	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Nguyễn Thu Hà</i> <i>Nguyễn Thị Hồng Thắm</i> Phát động thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày NGVN 20/11 <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 11 27/10 - 1/11	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB GVCN hoàn thiện kiểm diện tháng 8,9,10 trên CSDL TTCM Ktra báo giảng/ký KHBD Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Vũ Thị Phương Thảo</i> <i>Lê Thị Hồng Vân</i> <i>Thu xếp loại hạnh kiểm tháng 10/2025</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 12 3/11 - 8/11	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB K12 lập danh sách HS kết quả thi thấp-cam kết lần 1. Vào điểm giữa kỳ I Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Đào Thị Thành</i> <i>Nguyễn Thị Khanh</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 13 10/11 - 15/11	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Phùng Thị Hiền</i> <i>Nguyễn Công Quyền</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 14 17/11 - 22/11	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Lâm Thị Ngọc Dung</i> <i>Dương Thùy Chinh</i> Kỷ niệm ngày NGVN 20/11 Tổ/nhóm CM thống nhất đề cương ôn tập ktra HK1 <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 15 24/11 - 29/11	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Gửi ND ôn tập KT cuối kỳ I TTCM Ktra báo giảng/ký KHBD <i>Thu xếp loại hạnh kiểm tháng 11/2025</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 16 1/12 - 6/12	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Hướng dẫn HS ôn tập KT cuối kỳ I <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tuần 17 8/12 - 13/12	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Hướng dẫn HS ôn tập KT cuối kỳ I	
	Các bộ môn rà soát kế hoạch thực hiện chương trình HKI	
	Tổ nhóm nộp ma trận+đề KT cuối kỳ I	
Tuần 18 15/12 - 20/12	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	K10,11 nhập điểm trực tiếp lên CSDL, K12 nhập theo link của trường	
	Kiểm tra cuối HKI cả 3 khối theo TKB Khối 10,11 kiểm tra tập trung Toán,văn	
	<i>GVBМ: Toán,Văn,Anh,L.Sử,Địa lí 10,11 nộp đề thi chọn đội tuyển Olympic.</i>	
Tuần 19 22/12 - 27/12	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường hoàn thành kế hoạch HKI triển khai thực hiện kế hoạch dạy học HKII	
	Duyệt hạnh kiểm HKI Hoàn thành tổng kết HKI trên CSDL cả 3 khối	
	<i>GVBМ căn cứ điểm thi lựa chọn HS dự thi chọn đội tuyển Olympic cấp trường. Mỗi HS chỉ đăng ký 1 môn dự thi.</i>	
Tuần 20 29/12- 3/1	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Nộp đề thi Olympic các môn K10,11	
	Hoàn thành các báo cáo HKI	
	GVCN nộp báo cáo sơ kết HKI	
	<i>Lập danh sách phòng thi chọn đội tuyển Olympic cấp trường.</i>	
Tuần 21 5/1 - 10/1	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Kiểm tra QCCM HKI	
	Tổ chức thi OlymPic lớp 10,11 cấp trường (6/1-7/1) và thành lập các đội tuyển.	
	<i>GVCN, GVBМ tư vấn định hướng HS Khối 12 đăng ký lựa chọn môn thi TN 2026 chọn lần 2</i>	
Tuần 22 12/1 -17/1	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	Kiểm tra tiếng anh các lớp CLC. (Lớp 12 học đến hết tháng 1/2026)	
	Các bộ môn nộp ma trận,đề kiểm tra khảo sát chất lượng K12 lần thứ 2	
Tuần 23	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
19/1 - 24/1	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	Kiểm tra khảo sát chất lượng K12 lần 2: Các môn có HS đăng ký dự thi	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 24 26/1- 31/1	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	<i>Thu xếp loại hạnh kiểm tháng 01/2026</i>	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 25 2/2-7/2	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	GVCN cho học sinh ký cam kết trước nghỉ tết	
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Nguyễn Thị Thúy Ngân</i> <i>Vũ Thu Uyên</i>	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 26 9/2- 21/2	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	Chuẩn bị cho kiểm tra khảo sát K11 - 12 tháng 3 theo kế hoạch của Sở GD	
	TẾT NGUYÊN ĐÁN	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 27 23/2 -28/2	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Vũ Thị Thủy</i> <i>Nguyễn Thu Tiêm</i>	
	Phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 28 2/3 - 7/3	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Thu xếp loại hạnh kiểm tháng 02/2026</i>	
	Kiểm Tra Giữa HKII cả 3 khối theo TKB	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Nguyễn Thị Tuyết Loan</i> <i>Lê Hồng Vân</i>	
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 29 9/3 - 14/3	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	K10,11 tổ chức hội nghị học tốt, K12 tổ chức hướng nghiệp	
	Lập danh sách HS k12 có kết quả thi kém cho cam kết	
	<i>Ôn tập thi Olympic cấp cụm</i>	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ		
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Bùi Minh Hưng</i> <i>Đào Thị Thành</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>			
Tuần 30 16/3 - 21/3	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Các tổ nhóm thống nhất ND ôn tập ktra HKII Thi Olympic cấp cụm số 5 Dự kiến thi khảo sát k11,12 của SGD			
	Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Nguyễn Thị Hồng Thắm</i> <i>Lâm Thị Ngọc Dung</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>			
	Tuần 31 23/3 -28/3	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Vào điểm giữa kỳ II Đoàn TN tổng kết thi đua và tổ chức kỷ niệm 26/3		
		Dạy kiểm tra, dạy chuyên đề nâng cao: <i>Phùng Thị Hiền</i> <i>Đinh Thị Thanh Dung</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>		
		Tuần 32 30/3 - 4/4	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Ktra QCCM giữa HK2 TTCM Ktra báo giảng/ký KHBD <i>Các tổ nhóm thống nhất nội dung ôn tập, ma trận và phân công xây dựng đề kiểm tra HKII</i> <i>Thu xếp loại hạnh kiểm tháng 03/2026</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
			Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB <i>Lập danh sách HS k12 yếu kém , có kết quả thi các đợt khảo sát thấp tham gia học lớp chống liệt</i> Gửi ND ôn tập KT cuối kỳ II <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 33 6/4 - 11/4			Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Họp PH K12 và tổ chức lớp ôn tập cho học sinh yếu/kém <i>K12: Những môn không thi TN rà soát chương trình theo kế hoạch.</i> <i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
			Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Kiểm tra cuối HK2 lớp 12(theo TKB) Triển khai ôn tập các môn thi TN 2026 K10,11 nộp ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối HKII Các môn không tổ chức ôn thi TN chuyển xuống học TKB chiều <i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	Tuần 34 13/4 - 18/4		Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Kiểm tra cuối HK2 lớp 12(theo TKB) Triển khai ôn tập các môn thi TN 2026 K10,11 nộp ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối HKII Các môn không tổ chức ôn thi TN chuyển xuống học TKB chiều <i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
			Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Kiểm tra cuối HK2 lớp 12(theo TKB) Triển khai ôn tập các môn thi TN 2026 K10,11 nộp ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối HKII Các môn không tổ chức ôn thi TN chuyển xuống học TKB chiều <i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
		Tuần 35 20/4 - 25/4	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Kiểm tra cuối HK2 lớp 12(theo TKB) Triển khai ôn tập các môn thi TN 2026 K10,11 nộp ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối HKII Các môn không tổ chức ôn thi TN chuyển xuống học TKB chiều <i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
			Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB Kiểm tra cuối HK2 lớp 12(theo TKB) Triển khai ôn tập các môn thi TN 2026 K10,11 nộp ma trận đặc tả và đề kiểm tra cuối HKII Các môn không tổ chức ôn thi TN chuyển xuống học TKB chiều <i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	

TUẦN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
	<i>K12 học tăng cường: Toán, Văn, Địa, GDKT&PL</i>	
Tuần 36 27/4 - 2/5	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Hoàn thành chương trình K12	
	27/4 Hoàn thành điểm K12 (máy VP)	
	<i>Các môn không kiểm tra tập trung tiến hành ktra theo TKB</i>	
	<i>Các bộ môn tiến hành kiểm tra cuối HKII đối với những môn không thi tập trung.</i>	
	27/4. Nộp đề thi cuối HKII khối 10,11 và thi thử TN THPT 2026 K12	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 37 4/5 - 9/5	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Rà soát thực hiện chương trình k10,11	
	<i>Duyệt hạnh kiểm tháng 4/2024+duyet HK Kỳ2 và cả năm</i>	
	KT cuối kỳ 2 môn V,T khối 10,11 (5/5-6/5)	
	Thi thử kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2026	
	Hoàn thành điểm khối 10,11 (Môn thi tập trung chậm nhất 12/5, môn không thi tập trung chậm nhất 11/5)	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 38 11/5 - 16/5	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Hoàn thành chương trình khối 10,11	
	GVCN K10,11 nộp báo cáo CN	
	Lập DS học sinh Yếu, Kém kiểm tra lại k10,11	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 39 18/5 - 23/5	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề	
	Toàn trường thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	Dự phòng K10,11 học bù	
	Tổng kết năm học	
	Ktra QCCM cuối năm	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 40 25/5-30/5	Ôn tập cho HS kiểm tra lại, K10,11	
	Khối 12 thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 41 1/6-6/6	Ôn tập cho HS kiểm tra lại, K10,11	
	Khối 12 thực hiện kế hoạch dạy học theo TKB	
	<i>Phụ đạo HS yếu/kém K12</i>	
	<i>K12 tổng ôn tập: Toán-Văn-Địa lý-GDKT&PL</i>	
Tuần 42 8/6-13/6	Tổ chức kiểm tra lại K10,11	
	8/6-9/6/2026: K12 Giải đáp bộ môn thi tốt nghiệp cho học sinh các lớp	
	Hs tham dự kỳ thi TN THPT 2026	

Lưu ý:

- *Gửi báo cáo bản in về Sở GDĐT thông qua phòng GDĐTNTN - không bao gồm các phụ lục.*
- *Gửi báo cáo bản mềm về Sở GDĐT vào địa chỉ liên kết theo hướng dẫn sau:*
 - + *File mềm (.pdf) phụ lục 1 đặt tên theo tên đơn vị - quận/huyện; ví dụ: Chu Văn An - Tây Hồ; nếu nhiều file có thể nén thành file .rar, .zip gửi vào biểu mẫu.*
 - + *File mềm (.pdf) phụ lục 2 - tách riêng thành các môn học, các khối nén thành tệp tin nén .rar hoặc .zip gửi vào biểu mẫu.*
 - + *Địa chỉ nộp Kế hoạch: <https://forms.gle/sJTFx8WLAVVSD61E8>*